SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM
TRƯỜNG THPT PHƯỚC VĨNH

CÔNG KHAI THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN CỦA TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, NĂM HỌC 2025 - 2026

(Số liệu đầu năm học - Chưa có viên chức tuyển dụng mới)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo												Hạng chức danh nghề nghiệp								Chuẩn nghề nghiệp																Bồi dưỡng hằng năm							
			Năm học 2025- 2026						Đối sánh số liệu năm học liền kề						Năm học 2025- 2026				Đối sánh số liệu				Năm học 2025- 2026								Đối sánh số liệu								Năm học 2025- 2026				Đối sánh số liệu			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt		Khá		Đạt		CĐ		Tốt		Khá		Đạt		CĐ		Hoàn thành		Không hoàn thành		Hoàn thành		Không hoàn thành	
																							SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**83**																																												
I	**Giáo viên**	**69**		**5**	**64**					**5**	**65**					**4**	**65**			**2**	**85**		**64**		**5**		**0**		**0**		**67**		**2**		**0**		**0**		**69**		**0**		**69**		**0**	
	Trong đó số giáo viên dạy môn:																																													
1	Toán	10		1	9					1	9					1	9				15		10	100		0					10	100		0					10	100			10	100		
2	Ngữ văn	10		1	9					1	9					1	9				12		10	100		0					10	100		0					10	100			10	100		
3	Tiếng Anh	8			8						8						8				11		7	87.5	1	12.5					8	100		0					8	100			8	100		
4	Vật lý	7			7						7						7				7		7	100		0					6	85.7	1	14.3					7	100			7	100		
5	Hóa học	6			6						6						6			1	6		6	100		0					6	100		0					6	100			6	100		
6	Sinh học	4			4						4						4			1	5		3	75	1	25					3	75	1	25					4	100			4	100		
7	Lịch sử	4		2	2					1	3						4				5		3	75	1	25					4	100		0					4	100			4	100		
8	Địa lý	3			3					1	3						3				3		1	33.3	2	66.7					3	100		0					3	100			3	100		
9	GDKT&PL	2			2						2						2				4		2	100		0					2	100		0					2	100			2	100		
10	Tin học	5		1	4					1	4					2	3				6		5	100		0					5	100		0					5	100			5	100		
11	Công nghệ	1			1						1						1				2		1	100		0					1	100		0					1	100			1	100		
12	GDTC	6			6						6						6				5		6	100		0					6	100		0					6	100			6	100		
13	QPAN	3			3						3						3				4		3	100		0					3	100		0					3	100			3	100		
II	**Cán bộ quản lý**	**3**		3						3						1	2			1	2		1	33	2	67					1	33.3	2	66.7												
1	Hiệu trưởng	1		1						1							1				1		1	100		0					1	100		0					1	100			1	100		
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1					1	1						2				2		2	100		0					2	100		0					2	100			2	100		
III	**Nhân viên**	**11**																																												
1	Nhân viên văn thư	1			1						1																																			
2	Nhân viên kế toán	1			1						1																																			
3	Thủ quỹ	0																																												
4	Nhân viên y tế	1					1						1																																	

| | | |